

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 12 - 3 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Vũ Thị Đuộm

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2020/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268 NK, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 101, đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (*Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2018*). (vắng mặt)

*Bị đơn:* Bà Trương Nguyễn Huỳnh A – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Anh T trình bày:*

Ngày 24/5/2017, bà Trương Nguyễn Huỳnh A ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) hợp đồng tín dụng số LD1714400663 vay số tiền 70.000.000 đồng. Lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng. Phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành 48 kỳ, trả hàng tháng. Cụ thể: gốc 70.000.000 đồng, lãi:  $70.000.000 \text{ đồng} \times 0,75 \times 48 = 25.200.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng gốc và lãi là 95.200.000 đồng được chia đều trả trong 48 tháng, mỗi tháng trả vào ngày cuối tháng với số tiền là 1.983.000 đồng; kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 24/6/2017, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 24/5/2021.

Sau khi ngân hàng giải ngân cho bà A vay số tiền 70.000.000 đồng, theo quy định thì ngân hàng đã tự động trừ số tiền mà bà A phải thanh toán cho kỳ đầu tiên là 1.983.000 đồng (gồm gốc 1.458.000 đồng, lãi 525.000 đồng) trong số tiền giải ngân cho bà A vay. Từ sau khi nhận tiền vay cho đến nay, bà A không thực hiện trả nợ cho ngân hàng một kỳ nào như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, bà A đã bỏ đi khỏi địa phương nên ngân hàng không gặp được bà A để yêu cầu thanh toán nợ.

Tính đến ngày 24/12/2019, bà A còn nợ ngân hàng tiền gốc là 68.542.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 22.256.427 đồng, lãi quá hạn là 1.875.471 đồng, tổng cộng là 92.673.898 đồng thể hiện tại bảng kê chi tiết (bút lục 106). Bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng, nên ngân hàng yêu cầu bà A phải thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền dư nợ gốc, nợ lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng tín dụng do một mình bà A ký kết, nay ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà A thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền vay trên, không yêu cầu ai khác phải liên đới trách nhiệm thanh toán với bà A.

*- Bị đơn là bà Trương Nguyễn Huỳnh A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, nên không có lời trình bày.*

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trương Nguyễn Huỳnh A phải trả cho Ngân hàng thương

mại cổ phần ST số tiền nợ gốc là 68.542.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.256.427 đồng, lãi quá hạn là 1.875.471 đồng, tổng cộng là 92.673.898 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là bà Trương Nguyễn Huỳnh A không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp hợp lệ lần thứ hai, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần ST, bà Trương Nguyễn Huỳnh A không có đăng ký kinh doanh; mục đích bà A vay tiền là để tiêu dùng, mua sắm, sửa chữa nhà chứ không phải nhằm mục đích hoạt động kinh doanh, thương mại để phát sinh lợi nhuận. Vì vậy, tranh chấp phát sinh giữa ngân hàng và bà A trong hợp đồng tín dụng nêu trên không phải là tranh chấp kinh doanh, thương mại mà là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ngân hàng và bà Trương Nguyễn Huỳnh A vào ngày 24/5/2017 do ngân hàng cung cấp, thể hiện số tiền ngân hàng cho bà A vay là 70.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả nợ là trả gốc và lãi trong 48 kỳ, mỗi kỳ là 30 ngày, kỳ trả nợ đầu tiên là 30/6/2017, kỳ trả nợ cuối cùng là 30/6/2021. Tại Giấy nhận nợ (bút lục 87) thể hiện bà A đã được ngân hàng giải ngân số tiền 70.000.000 đồng.

[4] Tại bảng chi tiết tiền vay của bà A tính đến ngày 24/12/2019 do ngân hàng cung cấp (bút lục 106), thể hiện tính đến ngày 24/12/2019, bà A còn nợ ngân hàng tiền gốc là 68.542.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.256.427 đồng, lãi quá hạn là 1.875.471 đồng, tổng cộng là 92.673.898 đồng. Sau khi xem xét số liệu tại bảng kê, thấy việc tính dư nợ gốc còn lại và nợ lãi chưa thanh toán sau khi khấu trừ khoản tiền gốc, tiền lãi mà bà A đã thanh toán như trên là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, xác nhận bà A còn nợ ngân hàng tiền gốc là 68.542.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.256.427 đồng, lãi quá hạn là 1.875.471 đồng, tổng cộng là 92.673.898 đồng.

[5] Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền đã vay cho ngân hàng, bà A đã không thực hiện trả gốc và lãi đúng theo nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nên bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ vào điểm d mục 1 của Phụ lục hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu bà A thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền dư nợ gốc và nợ lãi nêu trên, cụ thể buộc bà A phải trả cho ngân hàng nợ gốc là 68.542.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.256.427 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.875.471 đồng, tổng cộng là 92.673.898 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, nên bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho ngân hàng là 4.633.000 đồng (92.673.898 đồng x 5%).

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Buộc bà Trương Nguyễn Huỳnh A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền nợ gốc là 68.542.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.256.427 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.875.471 đồng, tổng cộng là 92.673.898 đồng (*chín mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm chín mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bà Trương Nguyễn Huỳnh A phải nộp 4.633.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.928.000 (*một triệu chín trăm hai mươi tám ngàn*) đồng theo Biên lai thu số 003318 ngày 12/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trở ông hời baùn àùn, quyeát ñònñ ñõõic thi haønñ theo quy ñònñ tại ñiêu 2 Luấtt thi haønñ àùn ñaân sõi thì ngõõõic thi haønñ àùn ñaân sõi,

ngõõoi phaui thi haønh àun daân sõi coù quyena thoùa thuaän thi haønh àun, quyena yeâu caàu thi haønh àun, töi nguyeän thi haønh àun hoaëc bò cõõõng cheá thi haønh àun theo caùc Ñieàu 6, 7, 9 Luaät thi haønh àun daân sõi; Thõi hieäu thi haønh baün àun ñõõic thõic hieän theo quy ñõnh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh àun daân sõi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Nguyệt**